

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 25-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thuyên** -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 07 Tg 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Huy T, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã T1, huyện C, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy T2 và bà Nguyễn Thị S; vợ: Nguyễn Thị Đ (đã ly hôn), con: có 02 con (lớn sinh năm 2004 đã chết, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:** Chị **Đỗ Thị H** – sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện U, TP. Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Nguyễn Thị L1** – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã T1, huyện C, TP. Hà Nội.

***Người làm chứng:**

+ Chị **Ngô Thị L** – sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã H2, huyện C, TP. Hà Nội. (vắng mặt)

+ Ông **Phạm Văn H1** – sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm M1, thôn N, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ yêu đương từ trước giữa Hà Huy T với chị **Đỗ Thị H**. Đầu năm 2018, gia đình chị H phát hiện T có quan hệ tình cảm với chị **Ngô Thị L** nên đã ngăn cản không cho chị H quan hệ yêu đương với T nữa. Ngày 22/7/2018, T rủ

chị Ngô Thị L đến nhà chị H để T nói chuyện chấm dứt yêu đương với chị H. Khoảng 13 giờ ngày 22/7/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 28G1-109.52 chở L đến nhà chị H. Trên đường đi T nhiều lần gọi điện thoại cho chị H nhưng chị H không nghe máy. Khi đi qua nhà chị H thì T nhìn thấy trong sân có chiếc xe mô tô NOVOU màu vàng nâu, trên đầu xe có chiếc áo chống nắng của phụ nữ. Do cửa cổng nhà chị H đóng nên T chở L ra bờ sông Tiểu Bồi thuộc Đoàn Xá, Đồng Tiến ngồi nói chuyện. Khoảng 15 phút sau, T nói với L “*Em ra gọi H cho anh nói chuyện, xem H có nhà không*”, L đồng ý và đi xe mô tô đến nhà chị H thì gặp bà Nguyễn Thị Lân - Sinh năm: 1960 (là mẹ chị H), L hỏi bà Lân: “*Bác ơi cho cháu hỏi H có nhà không*” bà Lân nói: “*H đang ngủ*”. L đi ra chỗ T đứng đợi nói với T “*H có ở nhà, đang ngủ trong nhà*”. T và L ngồi ở đó nói chuyện đề đợi H, đến khoảng 15 giờ 30 phút thì L nói phải về để đi giao hàng. T chở L đi đường bờ sông Tiểu Bồi, Đoàn Xá đi theo hướng đến Ngõ Xá, Thị trấn Vân Đình. Khi T điều khiển xe đi đến dốc Đình Trung, thôn Ngõ Xá hướng Ngõ Xá đi Đồng Tiến thì T nhìn thấy chị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30P4-1880 đi một mình hướng Đoàn Xá đi ra đường sau làng thôn Ngõ Xá, Thị trấn Vân Đình; T điều khiển xe mô tô đuổi theo chị H đến xóm Quang Trung, thôn Ngõ Xá, Thị trấn Vân Đình thì T đuổi kịp và vượt lên chặn đầu xe của chị H, chị H đỗ xe lại. T xuống xe, L điều khiển xe đi thẳng về phía trước khoảng 15 đến 20 mét thì dừng lại, dựng chân chống phụ và ngồi trên xe hướng theo chiều tiến của xe. T đi đến chỗ chị H thì chị H ngồi trên xe chống chân xuống đất và bỏ mũ áo chống nắng trên đầu chỉ về phía L nói: “*Ai kia*”, T nói: “*Tại sao gọi mày không nghe máy*”, H nhìn T thì T dùng tay phải giật tai nghe nhạc của chị H đang đeo trên tai, chị H tránh được. T dùng tay tát vào trán chị H và dùng tay phải túm tóc kéo H ra khỏi xe máy, T tiếp tục dùng tay tát vào trán chị H thì chị H ngồi xuống đất. Lúc này, T nhớ trong túi quần có chiếc kim nhọn nên T lấy ra kẹp vào giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay trái, đầu kim hướng vào lòng bàn tay; tay phải T túm tóc chị H, tay trái T cầm kim nhọn rạch vào mặt chị H 03 - 04 cái thì kim bị rơi xuống đất, T tiếp tục dùng chân đá vào vùng mặt chị H 3-4 cái; Sau đó, T bỏ tay túm tóc chị H ra thì chị H ngã xuống đường. T bỏ mặc chị H rồi đi đến chỗ L nói: “*Đi thôi*”. Sau đó, L và T chở nhau đi về Tốt Động, Chương Mỹ, Hà Nội.

Hậu quả: chị H bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Vân Đình từ ngày 22/7/2018 đến ngày 26/7/2018 thì ra viện.

Ngày 10/8/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng H quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích số 160 đối với thương tích của chị Đỗ Thị H.

Ngày 28/8/2018, Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận số 4462/C90 (TT1) đối với thương tích của chị H như sau:

“- Sẹo vùng thái dương - má trái ảnh hưởng thẩm mỹ, không gây biến dạng mặt: 11% (Mục 1, Phần IV, Chương 9).

- Sẹo vùng mi trên và mi dưới mắt trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, không gây biến dạng mặt: 11% (Mục 1, Phần IV, Chương 9).

- Sẹo vùng má và dải tai phải ảnh hưởng thẩm mỹ, không gây biến dạng mặt: 11% (Mục 1, Phần IV, Chương 9).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Thị H tại thời điểm giám định là: 30% (Ba mươi phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương tại vùng mặt của chị Đỗ Thị H do vật sắc tác động gây nên”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 05 Tg 01 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng H đã truy tố bị cáo Hà Huy T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo và bị hại thỏa thuận, thống nhất bồi thường 5.000.000đ và không yêu cầu đề bồi thường khoản tiền nào khác; bị hại đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo T từ 54 đến 60 Tg tù. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận, thống nhất bồi thường 5.000.000đ giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do có mâu thuẫn từ trước trong chuyện tình cảm giữa Hà Huy T ở Tốt Động, Chương Mỹ với chị Đỗ Thị H ở Đoàn Xá, Đồng Tiến, Ứng H. Ngày 22/7/2018, T dùng tay phải túm tóc chị H, tay trái kẹp kim sắc nhọn rạch nhiều cái vào vùng mặt, dùng chân đá nhiều cái vào vùng mặt chị H. Hậu quả, chị H bị tổn hại 30% sức khỏe.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú; đồng thời tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình; bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả hỗ trợ bồi thường thương tích cho bị hại do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với chị Ngô Thị L, ngày 22/7/2018, được T rủ đi cùng đến nhà chị H để T và chị H nói chuyện chấm dứt tình cảm cho L cùng biết. Khi đi T không nói và bàn bạc gì về việc đánh chị H; khi T gây thương tích đối với chị H, L ngồi trên xe mô tô, quay lưng về phía T và chị H cho nên L không biết T gây thương tích cho chị H như thế nào, bằng vật gì. Khi L biết T gây thương tích cho chị H, L đã đến Cơ quan điều tra khai báo toàn bộ nội dung sự việc. Do vậy, trách nhiệm hình sự không đặt ra xem xét đối với chị L.

Đối với chị Nguyễn Thị L1 - Sinh năm: 1985, ở Tốt Động, Chương Mỹ, Hà Nội, ngày 22/7/2018, đã cho Hà Huy T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28G1-109.52, không biết việc T sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 01/10/2018, chị L1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra cùng các giấy tờ liên quan. Xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ; ngày 14/12/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 05 bằng hình thức trả lại chị Nguyễn Thị L1 là có căn cứ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị cáo Hà Huy T và bị hại chị Đỗ Thị H thỏa thuận thống nhất mức bồi thường là 5.000.000đ, chị H không yêu cầu đề nghị bị cáo T phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường. Bị cáo Hà Huy T đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ theo Biên lai thu tiền số 0005976 ngày 21/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng H, TP. Hà Nội để bồi thường cho bị hại, khắc phục hậu quả; do đó cần bảo thủ để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường trên.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc kim T dùng để gây thương tích đối với chị Đỗ Thị H, Theo lời khai của T chiếc kim dài khoảng 02 cm gồm: phần tay cầm bằng nhựa màu xanh tròn, đường kính khoảng 01cm, dài 01cm; thân kim bằng kim loại có mũi sắc nhọn, dài khoảng 01cm, đường kính khoảng 0,1cm. Sau khi rạch vào mặt chị H xong, chiếc kim bị rơi tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Huy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt Hà Huy T **48 (Bốn mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị Đỗ Thị H số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Bảo thủ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo Hà Huy T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa theo biên lai số 0005976 ngày 21/01/2019 để bảo đảm thi hành án khoản tiền bị cáo phải bồi thường.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Huy T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng H;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Hoàng Thị Bích Hằng